

Thơ y An là khuôn mặt nổi trội, bất khuất án ngữ nghệ thuật. Trùng trùng hợp cạ bà giồng nhũ mặt bị kách Hy Lạp, và cho đến nay, chưa ai hiểu được khúc mắc bên trong.



Chân dung nhà văn sĩ Thơ y An (ảnh : DR)

"Mặt bao cuộc sống tàn phá đời

Và nướm đăm đăm mặt đời, mặt chết

Mặt con hoá đá trở trở

Mặt là tin tưởng, con là tưởng lại.

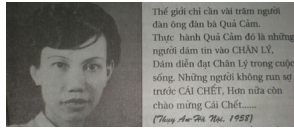
Đó là tâm trạng Tô Thố hoá đá, mà cũng là tâm trạng của tôi suốt 15 năm cho đến mãi mãi."
(Thơ y An)

Thơ y An là khuôn mặt nổi trội, bất khuất án ngữ nghệ thuật. Trùng trùng hợp cạ bà giồng nhũ mặt bị kách Hy Lạp, và cho đến nay, chưa ai hiểu được khúc mắc bên trong.

Thơ y An là ai?

Là pho n duy nh t, không vi t bài cho NVGP, nh ng tên bà b nêu lên hàng đ u trong "hàng
ngũ ph n đ ng",
bà b quy k t là
"gián đ p qu c t"
, lãnh án 15 năm tù cùng v i Nguy n H u Đang. Nh ng l i thoá m nh b n nh t dành cho bà
"Con phò th y x o quy t"
cùng nh ng l i l đ c đ a nh t:
"Nh v t ng i th y máu, Th y An nh r n bò t i các câu l c b H i Nhà văn phun n c đ c m t
sát ch đ ta b n cùng hoá nhân dân"
(Bàng Sĩ Nguyên, BNVGPTTADL, trang 120).

T i sao l i có s cãm thù ghê g m đ i v i nhà th , nhà văn, nhà báo ph n tiên phong c a Vi t
Nam ? Ng i đ u tiên th c hi n n quy n b ng ngòi bút và hành đ ng. Ng i ch tr ng gi i
phóng ph n không b ng lý thuy t mà b ng vi c làm. Ng i xác đ nh v trí ph n nh m t
công dân t do, th m nhu n tinh th n dân ch .



M t trang báo trích l i văn sĩ Thơ y An (nh : DR)

Đáng l bà ph i có ch đ ng x ng đáng trên văn đàn, b i bà là nhà báo đ u tiên ch tr ng các
t Đàn bà m i, t i Sài gòn, t 1934, và Đàn bà, Hà N i, 1937. Bà là nhà văn n tiên phong v i
ti u thuy t M t linh h n, 1942. Nh ng cho đ n nay, chính quy n ch a h tr l i cho bà ph n
danh d b bôi nh trong h n n a th k , v i nh ng l i nh c m tàn nh n, m t cái án 15 năm
phi lý, và cho đ n ch t bà v n ch a h đ c ph c h i danh d .

Đ tìm hi u v Thơ y An con ng i và tác ph m, chúng tôi đã liên l c v i hai con bà, ông Bùi
Th y B ng, nguyên ch nhi m kiêm ch bút nguy t san Atlanta Vi t Báo, t i Hoa K ; bà Bùi
Th Linh, t i Paris; và s đ ng b n ti u s Thơ y An do Trinh Tiên (b n thân c a Thơ y An) vi t
ngay sau khi Thơ y An qua đ i năm 1987, nh ng đ n 1998, gia đình m i nh n đ c, đ ng trên
Atlanta Vi t Báo Xuân t D u, 2005.

Th y An (bút hi u khác: Thơ y An Hoàng Dân), tên th t là L u Th Y n, sinh năm 1916 t i Hà
n i, là con ông bà L u Ti n Ích và Phùng Th Tôn, quê g c làng Hoà Xá, qu n Vân Đình, t nh
Hà Đông. Thu nh h c tr ng Hàng Cót, Hà n i. Năm 1929, 13 tu i, Y n đã có th đ ng trên
Nam Phong. 1932, 16 tu i, đ c gi i th ng văn ch ng c a Tri u đình Hu . Năm 1934, 18
tu i, Th y An k t hôn v i Bùi Nhung, nhà văn kiêm nhà giáo, bút hi u B ng Đ ng, là em ru t
h c gi Bùi K và bà Tr n Tr ng Kim, sinh 7 con, m t ng i m t s m: An Đ ng (1934), Th y
B ng (1937), Th Linh (1938), Đ ng Chi (1939), Ng c Trinh (1943) và Châu Công (1945). Ông

Nhân Văn Giai Phẩm phần VIII : Thơ y An

Tác Giả: Thơ y Khuê

Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 11:33

Bùi Nhung hai lần làm giám đốc đài phát thanh Hà Nội từ 1948-49, và 1951-52, rồi giám đốc đài phát thanh Hồ Chí Minh năm 1954 (trong thời gian 180 ngày trước khi về tuyền 17 khép lị).

Cũng năm 1934, 18 tuổi, Thơ y An bắt đầu nghề báo, cùng chồng lập tuần báo Đàn bà mới ở Sài Gòn. 1937, ra Hà Nội, chuyển sang tờ Đàn Bà. Theo Trịnh Tiên, năm 1939, bà làm chủ nhiệm báo Phụ Nữ Tân Văn ở Sài Gòn. Trong chiến tranh Việt - Pháp, Thơ y An là phóng viên chiến tranh, tham dự nhiều cuộc chiến dù ra mặt trận để cung cấp tài liệu cho báo chí. 1954, bà giữ chức quyên giám đốc Việt Tân Xã.

Thơ y An - Bằng Duyệt sống ly thân từ 1949, nhưng không ly dị vì cả hai đều theo đạo công giáo. Bà có quan hệ mật thiết với ông Đờ Đình Đờ o, mật nhân vật quan trọng của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Nhưng Thơ y An và Đờ Đình Đờ o không bao giờ chung sống cùng nhau.

Thơ y An và Đờ Đình Đờ o chia tay năm 1952. Nhưng đến 1954, khi Đờ Đình Đờ o bắt đầu đi công chức, dù luôn buồn cười bà giữ chức, và chính những lời vu cáo này, sẽ dẫn đến thời phong và sống chung của bà sau 1954.



Ảnh chụp nhà văn Thơ y An năm 1942 (T) và năm 1954 (P).

(Ảnh : DR)

Về biệt hiệu Thơ y An Hoàng Dân, Bùi Thơ y Bằng, giải thích: Phan Khôi và Thơ y An là hai người bạn vong niên từ lâu (Thơ y An kém Phan Khôi 29 tuổi). Biệt hiệu của Chế Diễm Dân của Phan Khôi và Hoàng Dân của Thơ y An, là cùng để tưởng niệm đến một người anh hùng, có tên là Chế Diễm Hoàng Dân hay Hoàng Chế Diễm Dân.

Tác phẩm

Thơ y An là tiểu thuyết gia độc duy nhất của Vũ Ngọc Phan đưa vào trong bộ Nhà văn hiện đại, với tác phẩm Mối linh hồn (xuất bản 1943). Trong bài phê bình dài dành cho tác phẩm Mối linh hồn, Vũ Ngọc Phan nhận định: "Là một nhà thơ, nhưng bà là người đi tiên phong trong đưa

h t t u thuy t v i cu n M t linh h n" và ông k t lu n "M t linh h n cũng đáng k là cu n t u thuy t xu t s c nh t c a ph n. Vì t nam t t t c đ n nay, tác g đã giàu t ng t ng, truy n i xây đ ng m t cách v ng vàng, ch c ch n".

V cu n t u thuy t th nhì, B n m tíc (1952), Trinh Tiên nh n xét: "Đây là t p truy n g m nh u đ n tác: "M t th ng", "Bà m ", "Cô con", "M tíc"... Tác g c ý nêu cu c s ng dân t c trong bu i giao th i, m i sinh ho t đ n che nhau gi a m i và cũ. Đ n hình nh m t mái tíc ph n. C thì đ dài v n t n ho c v n khăn búi tó; m i thì c t ng n ho c u n quăn..." (Ti u s Thuy An, Trinh Tiên, Atlanta Vi t Báo Xuân t D u, 2005).

Truy n ng n c a Thuy An in r i rác trên các báo t i Hà N i. Ph n l n, ch a tìm l i đ c nh : Chi c c u chân chó, Les vingt cinq meilleures histoires du monde b ng ti ng Pháp, do H i Văn Bút Qu c T xu t b n năm 1954 ho c 55. M t cu n sách bà vi t v gia đnh, g i m t t báo San José in năm 1985. Tác ph m V ch ng...

M t vài truy n đ c ghi l i nh : Gi t chó (in l i trên Kh i Hành, Hoa K , s 77, tháng 3/2003; in l n đ u trên T p chí Ph thông c a h i c u sinh viên t ng Lu t Hà N i, s 19-20 tháng 6-7/1953). Tác ph m vi t v hi n t ng cách m ng ra l nh cho dân chúng đ ng lo t gi t h t chó đ có th đ t nh p vào làng ban đêm mà không b ti ng chó s a phát giác, nh ng đ ng th i cũng k t án hành đ ng đen t i này nh m t cu c th tiêu đ n chó vô t i.

L i Nguyên Ân s u t m đ c m t s tác ph m c a Thuy An trong th i k Nhân Văn Giai Phẩm, đã công b trên Talawas, g m nh ng bài: "Nhân xem phim "Anh g ng nuôi con, đ t l i v n đ Tân hi n th c", ti u lu n phê bình đ n nh (Văn Ngh , s 142, 11/10/1956) Chuy n b , m , bé và con búp bê, truy n ng n (Trăm Hoa, 25/11/56), Chi c l c, th (Trăm Hoa, 2/12/56). Trong th i k Nhân Văn, bà có in m t t p truy n ng n, theo bài bu c t i c a Vũ Đ c Phúc, có nh ng truy n nh : Tr ng h p tòng quân c a thi u úy Lâm, Bích-xu-ra...

Bài ti u lu n phê bình phim Anh g ng nuôi con c a Nh t B n, ch ng t không nh ng Thuy An thông th o tình hình đ n nh th gi i sau đ i chi n, đ c bi t hai n n đ n nh Tân hi n th c c a Ý và Nh t B n, mà còn có nh ng phân tích s c bén, sâu xa v s ph c v c a đ n nh trong đ i s ng con ng i.

Th văn sáng tác trong t

Trong bài "Thơ y An, mẹ chúng tôi" viết cuối năm 1988, sáu tháng trước khi mất, dùng giọng các con để viết về mình, bà có nói đến việc sáng tác trong tù:

"Bên cạnh cái án đó là nỗi đau khi cha mất ngay khi mới xa con cái 30 năm trước, cha hỏi bà mất 17 đứa cháu nội, ngoại, cũng cha đỡ đần chăm sóc cha chết đau tiên và cha ra đi. (...) Bà cũng cần phải nói ngay, không vì bà 15 năm mất tù do và treo bút vô thời hạn mà Mẹ chúng tôi phải "tìm đường", tìm "đất sống" cho những người mình viết ra hầu hết trong thời gian bà tù [Ý bà muốn nói việc in sách thơ và ngoại]

Khi sự bực bực giam cầm, Mẹ chúng tôi trong mất thời gian ngắn có biết những hoạt động tinh thần trước tại bệnh viện quá to lớn để viết những bài đàn bà. Song Mẹ chúng tôi đã kiên trì nhẫn nại, những bài thơ viết về cái Nghịch (..) Mẹ chúng tôi coi tại bệnh viện mất cái giá phải trả cho cho sự may mắn được làm những bài, mà để làm những bài Việt Nam có mất thời gian ngắn "đẹp như một truyện dài", để học những bài thơ giỏi, có sự cố gắng để truy cập, thêm thêm sự tâm huyết dân tộc để nói:

Mất những bài không biết mất cho A,

Cũng biết hát những bài thơ hay nhất"(thơ Thơ y An trong Trùng trùng Ca Tiếng Mẹ)

(...) Từ ngày anh em chúng tôi biết được, Mẹ chúng tôi vẫn không hề sợ hãi cho các con nghe những chuyện của tích Việt Nam để khi có trình tự của con cái để thâm nhập ngay tính nhân hậu, hiền hoà, thơ và mất, trí và dũng của dân tộc... Thời kỳ mà chúng tôi có ý định này, vào thập niên 30-40, chính là thời kỳ văn học Việt Nam đang tiến lên hiện đại hoá cả hình thức lẫn nội dung, mất sự tiếp xúc với những lối đón chào. Cho tất cả mất đi, trên con đường hiện đại hoá, những người dân tộc: Trê Cóc, Lạc Súc Tranh Công, Vịt Cóc, Vịt Tranh, Châu Long, Tô Thơ, v.v... bực lãng quên...

Thời kỳ sự 20 năm sau, cuối năm vào thời kỳ cuối của thế kỷ, của đất nước và những báo chí, Mẹ chúng tôi chia sẻ hiện đại có ý định. Phải đi vào nhà tù Công sự, Mẹ chúng tôi mới khi công làm cái việc tha thiết nhất để đi..."(Atlanta Việt Báo, 15/12/2004)

Nhà vỹ, nhà ng sáng tác trong tù c̣a bà có tḥ ṛt phong phú, ngoài 16 truỵn c̣ tích Vịt Nam vịt ḅng tḥ, bà ṿa nḥc đ̣n, nói lên chí khí và tâm ṣ c̣a mình mà bà coi nḥ ṭp "Nḥt ký trong tù", còn có tịu thuỵt và biên kḥo. Tḥ c̣a bà cũng trong tình tṛng ṭ tán tḥt ḷc. Theo Trinh Tiên: *"Tḥ y An sáng tác tḥ cũng ṛt nhịu, pḥn đ̣ng ṛi rác trên các báo, pḥn ṿn còn trong ḅn tḥo. Bài tḥ tṛng thiên ṭa đ̣ "Sao ḷi mùa thu". Ṛi nḥ bài "Ăn thiên nḥt đ̣ng" ṭng Thái Ḅng có g̣ng ca thiên phú đ̣c đáo..."* . Ṿ các sách cḥa xụt ḅn, Trinh Tiên nḥc đ̣n 2 cụn tịu thuỵt: Ng̣̣i lãnh ṭ, Phiên cḥ tṛi Đanh Xuyên, và 2 cụn biên kḥo: Bùi Tḥ Xuân và Ṿ chàng Tṛng, có ḷ đó nḥng sách bà đã vịt trong tù, không bịt bây gị tḥt ḷc ở đ̣u.

Nḥng ḷi bục ṭi

Trong nḥng ḷi bục ṭi, có hai lọi: lọi "gián đ̣p qục ṭi" -mà không ḥ đ̣a ra ḅt c̣ ṃt ḅng cḥng c̣ tḥ nào ṿ vịc này- quá đ̣ dàng, có tḥ gán cho ai cũng đ̣c, chúng ta không c̣n bàn đ̣n. Lọi tḥ nhì đ̣a trên ṃt vài ṣ kịn có tḥc ṛi khụch tṛng lên, chính lọi này đã tác ḥi lên danh đ̣ c̣a Thơ y An. Lọi này xoay quanh ba đ̣ kịn:

-Bà quen nhịu ng̣̣i Pháp.

-Bà di chuỵn tḥng xuyên trên tṛc Nam-Ḅc.

-Ng̣̣i ta đ̣n bà gịt ông Đ̣ Đĩnh Đ̣o, ṃt ỵu nhân c̣a VNQĐĐ, đ̣ ṭ "lòng trung thành" ṿi cách ṃng.

Xuân Dung vịt:

"Ḥi Hà Ṇi ṭm chịm, nó ḅ Ḅng Đ̣ng, hịn nay là tay chân "đ̣c ḷc" c̣a Ṃ -Đ̣m, và ḷ y Đ̣ Đĩnh Đ̣o (ṃt tên Qục dân đ̣ng đã ṭng cḥng ḷi chính quỵn dân cḥ nhân dân và tàn sát đ̣ng bào ta ở Vĩnh Yên, Phúc Yên ḥi Cách ṃng tháng Tám). Lúc này tên pḥn qục Đ̣o đang cḥ huy nḥng đ̣i "quân tḥ hành chính ḷu đ̣ng" c̣a Pháp chuỵn đi càn quét các vùng. Và nó đ̣c Đ̣o nâng đ̣, đ̣t nḥc lên cḥc quỵn Giám đ̣c Vịt ṭn xã c̣a ng̣ y quỵn.

Một tờ báo xuất bản thơ y quy n, ra ngày 8/8/1954 có vti: "thơ ng thơ ng bà Thơ y An đi li trên đng hàng không Hà-n i- Sài-gòn nh u n và hành tung bí m t nh đ i sng riêng c a bà..."

Hàng tung c a con m phù thơ y y là đi máy bay đ các cu c nh y dù và ra kh p các m t tr n đ cung c p tin c cho nh u đài và báo đ ch; còn đ i sng riêng là luôn luôn ra vào bu ng nh ng thơ ng Tát-xi-nhi, Cô-nhi... Cu i 1953, nó liên c ch t ch v i i t -r t-kít H h u T ng và c đ ng tích c c cho báo Đông ph ng v i n i dung tuyên truy n thuy t "trung p ch " (trung p hay chính là tay sai cho đ qu c?).

Tr c hoà bình p li ít ngày, dùng m t cái, ng i ta nghe tin Thơ y An gi t Đ Đình Đ o; mà lúc đó có đ báo trong Hà-n i đã nêu lên v i m t đ u đ n "Tin, tình hay chính tr ". Vì gì thì vì, có đ u nh t đ nh không vì ch đ dân ch nhân dân c a chúng ta r i! Đ Đính Đ o tên trùm GAMO (quân th hành chính u đ ng) v a b gi t đ c hai ngày, có ng i (h n đ ng Hà - n i) li trông thơ y Thơ y An ng i chung xe v i tên đ ng gi c Cô- Nhi, y là ch a k còn có tin nó vào Sài-gòn r i li tr ra Hà-n i, 1 tháng tr c khi t p qu n.

Gi i phóng th đ, nh u ng i li lòng vì s có m t c a con này. Riêng cái v c xu ng H i-phòng khi ta ch a t p qu n, r i li v Hà- n i m t cách đàng hoàng cũng đ cho chúng ta suy nghĩ (...) V c đ u tiên là luôn luôn li y v c gi t Đ o đ t lòng "trung thành" v i cách m ng" (Xuân Dung, Con phù thơ y x o quy t: Thơ y An, báo Th Đô 23/4/58; B n Nhân Văn Giai Phẩm Tr c Toà Án Đ Lu n, trang 42-43).

Cách vi t trên đây r t thâm đ c: tác gi đ a vào m t vài s ki n có th t nh vi c Thơ y An hay ra vào Nam B c, và cái ch t bí m t c a Đ Đình Đ o, đ c báo chí loan tin, đ t o cho ng i đ c cái c m t ng là m i vi c có th t; nh ng li i chêm vào nh ng ch nghe tin, có ng i trông thơ y, y là ch a k ... đ ch ng t mình (ng i vi t) vô can. Không k nh ng đ m vô lý nh : N u ông Đ o là trùm GAMO c a Pháp thì sao Thơ y An li i không b Pháp b t, vì gi t Đ Đình Đ o, mà li i đàng hoàng đi xe v i t ng Cogny? Vi c bà "luôn luôn li y v c gi t Đ o đ t lòng trung thành v i cách m ng" th t đáng ng, vì trong nh ng phát bi u c a Thơ y An, cho đ n lúc ch t, ch a bao gi bà "t lòng trung thành v i cách m ng".

T t c nh ng li i đ n đ i ác ý làm cho bà b mang ti ng "gi t ch ng", sau này trong bài t thú, Phùng Quán vi t "tôi có b t Thơ y An tr c đây đã gi t ch ng" và c Lê Đ t cũng vi t "lúc đ u

“t ghê t m Thơ y An”.

Ti ng oan

“g t ch ng”

là bi k ch đ u tiên c a Thơ y An.

Gia c nh Thơ y An và cái ch t c a Đ Đình Đ o

Bùi Thơ y Bằng cho bi t v hoàn c nh gia đình và tình tr ng s c kh e c a ng i m :*“Là đ a con trai th nhì, tôi là ng i g n m tôi nh t vì t năm 1943 tr đ m tôi b nh t luôn luôn. M i 6 tu i tôi đã trông nom m tôi. Anh c tôi là Bùi An Đ ng b b nh hen suy n t khi m i sinh ra nên r t y u đ u i và m tôi đã cho anh An Đ ng khi ch a đ y m t tu i, làm con nuôi ông bà Tr n Tr ng Kim (c Bùi K và bà Tr n Tr ng Kim là anh, ch ru t c a ba chúng tôi)”.*

(Đi n th ngày 15/12/2004)

Thơ y An và Bằng Đ ng ly thân t năm 1949. T i sao?

-Vì cha tôi không trung thành, ông có nhi u bà khác. (Bùi Thơ Linh, đi n tho i, 17/10/2009)

Sau khi ly thân, ai nuôi các con?

- M nuôi các con, nh bà ngo i giúp đ , bác (gái) Tr n Tr ng Kim cho vay ti n, nh ng m v t v m. (Bùi Thơ Linh, nt)

Khi nào thì gia đình vào Nam?

- Năm 1952, đi b ng tàu thơ y. M th ng đi v Sài Gòn- Hà N i b ng máy bay, nh ng vé máy bay cho c nhà đ t m, M mua vé tàu thơ y cho các con, nh ng i c u đ n vào Sài Gòn. (Bùi Thơ Linh, nt)

Đến năm 1954, Bùi Thị Linh (16 tuổi) đi Pháp, tại sao?

- Tôi bắt buộc lao động, Mẹ gọi tôi đi Pháp chữa bệnh ngày 20/5/1954.

Những gia đình túng thiếu, lấy tiền đâu ra?

-Đi theo diên Pupille de la Nation (Nghĩa tử Quốc gia), chính phủ Pháp lo hộ t.(Bùi Thị Linh, nt)

-Tại sao Thơ y An đem gia đình vào Sài Gòn năm 1952?

Bùi Thị y Bằng: Vì ông Đò Đình Đò o. [Có thể hiểu là năm 1952 Thơ y An đã chia tay với Đò Đình Đò o, và muộn tránh, bà đem các con vào sống tại Sài Gòn].

-Tại sao Thơ y An đã vào Sài Gòn năm 1952, lấy tiền đâu ra Hà Nội, trước ngày tiếp quản? [Hội nghị Genève ký: 20/7/1954. Việt Minh tiếp quản Hà Nội: 10/10/1954, tiếp quản Hội phòng: 13/5/1955]

-Bùi Thị y Bằng: "Tôi năm 1952, Thơ y An đã vào Nam, tại vì ông Đò Đình Đò o. Ông Đò Đình Đò o là Giám Đốc Quân Thủ Lộ u Đò ng của Việt Nam Quốc Dân Đò ng từ 1950 đến 1954. Ông Đò Đình Đò o còn là bạn thân của ông của tôi, trước khi mất, ông vẫn còn liên lạc với ông của tôi. Sau trốn Đò n Biên Phố, ông Đò Đình Đò o có lệnh của VNQDD, phải đi Hà Nội để chờ ng Việt Minh. Nhưng mẹ tôi không bắt chuyển đó. Năm tháng trước khi Việt Minh tiếp thu Hà Nội, tôi (lúc đó 17 tuổi) đưa bà của phi trước ng Sài Gòn để đi Hà Nội. Bà của tôi ra Hà Nội vì tình nguyện ông Đò Đình Đò o đã đi rồi. Bà của tôi nghĩ rằng ông ĐĐĐ không còn ở Hà Nội".(Đien thoai, 16/12/2004)

-Thơ y An ra Hà Nội với mục đích gì?

-Bùi Thơ y Bằng: Bà cđ tôi ra Bđc, vđ i hai mđ c đích:

-Vđ quê mình đđ thu thđ p đđ t cđ nhđ ng gì quý báu nhđ t trong nhà ông ngođ i tôi.

-Thđ nhì, bà cđ tôi muđ n đđ t cái bđ n doanh chđ ng đđ i chính quyđ n đđ Hoà Xá.(Đđ n thođ i, 16/12/2004).

Nhđ nhđ ng chi tiđ t trên đây, cuđ c đđ i cđ a Thơ y An sáng tđ hđ n: ngđ đđ i phđ nđ đđ y làm nghđ báo đđ nuôi 6 con; là phóng viên chiđ n tranh, đđ cđ đđ ng vđ quyđ n giám đđ c Viđ t Tđ n Xá, bà vào Nam ra Bđc thđ đđ ng xuyên; bà quen biđ t nhđ ng ngđ đđ i nhđ Sainteny (đđ i sđ), các tđ đđ ng Tassigny, Cogny... và cũng nhđ hđ, bà xin đđ đđ c cho con gái sang Pháp chđ a bđ nh lao xđ đđ ng. Nhđ ng cũng chính vì viđ c con gái sang Pháp vđ i đđ n Pupille da la Nation mà sau này trong vđ án NVGP, bà đđ i càng bđ quy kđ t làm "gián đđ p" cho Pháp.

Nhđ vđ y, khi ra Bđc, Thơ y An đđ có chđ đích chính trđ : đđ t bđ n doanh chđ ng chính quyđ n cđ ng sđ n đđ Hoà Xá là quê hđ đđ ng bà, nđ i có nhđ ng ngđ đđ i tin cđ n nhđ t, và Hoà Xá cũng là mđ t trong nhđ ng làng có truyđ n thđ ng chđ ng cđ ng. Vđ i hành đđ ng này, **Thđ y An trđ thành nhàđ văn đđ u tiên tđ chđ c chđ ng đđ i chính quyđ n cđ ng sđ n, trong lòng chđ đđ.**

Bà không đđ trong tđ chđ c cđ a Viđ t Nam Quđ c Dân Đđ ng, vì bà không biđ t Đđ Đđnh Đđ o đđ có nhiđ m vđ đđ đđ i chđ ng Viđ t minh. Vđ y bà ra Bđc, là theo chđ thđ cđ a chính mình: "*Tình nhà, tình nđ đ c bđ i bđ i / Mđ nđ nđ gđ a, nđ đ c đđi thđ t tha*".

Và nhđ đđ i Bùi Thơ Linh: "

Mđ thđ đđ ng các con đđ m nhđ ng mđ vđ n có cái lý tđ đđ ng cđ a mđ, không bđ đđ đđ c".

đđ thđ i đđ đđ m 1954, hđ u hđ t mđ i ngđ đđ i Viđ t Nam đđ u nghĩ viđ c chia đđi đđ t nđ đ c sđ chđ trong mđ t vài năm. Vì vđ y, Thơ y An đđ nhđ mđ đđ ng nom các con đđ ra Bđc hđ t đđ ng. Bà không ngđ đđ n cái chđ t cđ a Đđ Đđnh Đđ o; cũng không ngđ Nam Bđc chia đđi 20 năm; và đđ i càng không ngđ chính mình bđ rđ i vào 15 năm tù đđ i.

Vđ cái chđ t cđ a Đđ Đđnh Đđ o, Bùi Thơ y Bằng cho biđ t:

bài giảng đã gieo nh h ng không ít đ n l p h c trò(...) H n th n a, chính ng i th y giáo tr y l i là m t chi n sĩ ho t đ ng trong bóng t i. Chúng ta hãy l ng nghe l i th gi i thi u c a Thơ y An v ng i anh hùng đó:

Hung hãn v ng vào t ng b

H n cãm rít ng n gió Lào

Anh mang trùng d ng g n d

Anh mang hoang d i khô khan.

Và nh :

M t anh h ng trí b n ph ng

Tay run n m h n dân t c

Tóc xòa v ng h n núi sông

Môi b m tai nghe rên xi t

Áo c m d a d i cùm gông!

Thơ t s , Thơ y An đã h p th t t ng cách m ng qua Thơ y đ Ngh :

... R i anh b t đ u d n d t

D y em khui l a b t bình

Oán h n réo sôi lòng đ t

Công lý tù đ y u t u t

Mĩ ng c m ngh n h ng nhân sinh... (Trích: Sao l i mùa thu).

Tho ng ch c, l p hè vài tháng trôi qua. Thầy trò b n r n chia tay. Riêng thi u n Thơ y An còn nghe lòng v ng chút băng khuâng, di u v i... Nh ng l i là chút băng khuâng r t nh nhàng l l ng... nó đã tho ng qua ngay trong l a tu i 16 th ngâ y...Và cũng b i r ng: "làm tỉnh... anh v n th n nhiên..." Còn chng chút l u luy n n tâm h n Thơ y An là ni m c m ph c trang thanh nhiên chí khí, cô đã k t ý th thành chu i nguy n c u :

Nguy n mình hoá v i hoá bông

Th m lau giòng máu anh hùng th m tho

Máu anh đã r a qu c thù

Máu anh v t tr c bài ca kh i hoàn(th Thơ y An)"

(Trích từ sổ Thơ y An của Trình Tiên, bđd)

Bùi Thơ y Bằng cho biết thêm :

"Ngái thầy giáo đß pß đây là Tßng Võ Nguyên Giáp. Khoảng 1930, ông ngoßi của tôi đã mßn ngßi thơ y giáo sĩ đß a Võ Nguyên Giáp về nhà kèm má tôi học. Năm 1933, má tôi theo thơ y vô Nam - Ông Võ Nguyên Giáp mượn đß a bà của tôi sang Trung Hoa. Nhờ ngß má tôi đi gặp ba tôi ở Sài Gòn và hai ngßi họ y nhau, sanh ra anh của tôi là Bùi An Đßng, năm 1934. Lúc đó ba má tôi đã xuất bản tuần báo Đßn Bà Mßi, nên má tôi trở về Hà Nội cho Anh tôi làm con nuôi ông bà Trần Trần Kim, đß vô Nam tiếp tục lo tiếp tuần báo. Năm 1937, ba má tôi trở ra Hà Nội sanh ra tôi là Bùi Thơ y Bằng" (Đßn thß 15/9/2004)

Theo từ sổ chính thức, Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25/8/1911 (hôm Thơ y An 5 tuổi). Năm 1931 ông ra Hà Nội học trường Albert Sarraut, sau đó học Luật. Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Quang Thái, năm 1934 (bà Thái chết trong hỏa lò Hà Nội năm 1943). Năm 1934, Thơ y An cũng lấy chồng.

Nhß vậy, khoảng 1931-32, Võ Nguyên Giáp có thể đã dạy kèm Lưu Thơ Yßn, tại nhà. Và đßn hè 1932, nếu như ngßi ghi của Trình Tiên là đúng, thì cô Yßn và các bạn còn học thêm Võ Nguyên Giáp trong một lớp hè. Bài thơ dài Sao lßi mùa thu của Thơ y An, đß c Trình Tiên trích đßn, nói rõ không khí lớp hè năm đó và số "quyßn luyßn" mà trò Yßn dành cho ngßi thầy, đã gieo rắc vào tâm hồn cô gái 16, lý tưởng "cßu nßc". Lưu Thơ Yßn, lúc đó 16-17 tuổi, cũng đã nßi tiếng vì có thơ đăng trên Nam Phong và đß c "gißi thơ thơ y văn học của trißu đình". Số việc này hß thßt ra sao, chß có tài liệu chứng minh rõ ràng, nhưng trong bài phỏng vấn, Lê Đßt nói một câu khá thú vị nghĩa: *"Chß Thơ y An còn nói kín hß cho tôi biết rằng chß y đã tiếp tham gia kháng chiến! Vì cß liên lạc với kháng chiến trong thời kỳ y thì mình mượn mượn là chuyện bình thường, mà mượn mượn thì mình không thể chứng minh đß c."* Đßu chß c chßn là qua những câu thơ trong bài Sao lßi mùa thu, Thơ y An đã nói lên lòng ái quốc của chính mình với những lời thơ bất khuất: Tay run nắm hồn dân tộc / Tóc xòa vßng hßn núi sông / Môi bßm tai nghe rên xißt / Áo cßm đß a đß i cßm gông!

Chí khí Thơ y An

Bài Tôi vẫn quên một câu xuân sang, ký ngày 5 tháng 11 âm lịch 1951, viết tiếp về chuyện Trình

Nhân Văn Giai Phẩm phần VIII : Thơ y An

Tác Giả: Thơ y Khuê

Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 11:33

Tiên, là một bài trữ tình ca, nói lên chí khí của Thơ y An. Bài thơ dài kể chuyện một đêm xuân ở Sài Gòn, nhà Hà Nội, nhà thơ bước vào vũ trường, gặp người vũ nữ ngày xưa là em gái bạn. Người vũ nữ kể lại bị kẻch của gia đình mình: Mẹ nàng có ba người con, sống trong êm ấm. Bạn đâu, phong ba xẩy đến :

"Năm đi cho tháng theo bạn,

Mà trong êm đã ngắm ngắm phong ba.

Gió cuốn lật úp sân hà,

Màn che trường rớt bóng ra dãi dầu,

Gió đưa khăn gói về đâu?

Con đường vô định trở về sau còn dài

- Tình nhà, tình nước bời bời

Mẹ năm ngày xa, nước đòi thì t tha.

Đã đành nghĩa người mẹ cha

Nếu vô tình lúc nước nhà người a nghiêng?

Chu sinh làm gái vô duyên,

Nh mang cái thng yu mum, bó tay?

Muthng súng Sun Tây vung lui,

Sôi má hung, quung thuoi nhi,

Chu em phun su hai chia

Em nuôi mu, chu ra đi chun trung.

Lun thu nhut mu đung ly tán,

Cung tu đuy, hun nun gieo neo:

Nhìn nhau lun sui, truo đuo

Mu già em nhu đun đu gian truun.

Rui ngu i chu đu hy sinh trên chiun đua:

Tin đầu sét đánh thành linh

Chị yêu thôi đã bỏ mình phôi phôi xa,

Nhị chỉ nỡ a xác hoa phôi giãi,

Bài đi u vẫn cú gỏi hến ma

Một đi lià cưa lià nhà

Một đi thối cũng kìa là trăm năm.

Ngồi i mẹ và hai con còn lười, cười n trong gió lười:

Thân vong gia gỏi t dĩa cánh gió...

Đoạn thơ m thối ng lười n gỏi thêm trang:

Một đêm đang lúc mẹ mòng,

Thối ra gỏi c đã khộp làng bao vây.

Một con chúm búi cây n níp

Đến n níp tung, trười sếp dĩa t nhào...

Tình ra rồi tình làm sao!

Tâm thân thôi đã rồi vào tanh hôi!

Bên mình, mình vẫn ngỡ i mà chớ t

Đu vãng xa, máu thớt bết be

Xác em nguyên vẹn nếm k

Tay níu m, s đ ng v rồi c chẳng?

Chớ a k p khóc thì quân lang sói

Đã lời em v mãi đ n xa...

Nhớ c thay là ph n đàn bà

Trong c n binh rồi a mà sa tay thù!!

Thôi g p sách! Đ cho k t li u

Đo n v sau thớ a hi u là đây"

Dĩ tĩ i, chĩ khĩ nhĩu mà,

Lũ nh khô đôi mũ t. Bóng ngày vĩa tan...

Bài ca hùng tráng, bi thĩĩ ng, ít có trong thĩĩ kháng chiĩĩ n, nói lên tĩĩ cĩĩ nhĩĩ ng khía cĩĩ nh con ngĩĩĩ cĩĩ a Thơ y An. Giĩĩ ng thĩĩ mũ nh mũ, quyĩĩ t liĩĩ t: "Giĩĩ cuĩĩ n lĩĩ t úp sũĩĩ n hà". Hai chĩĩ lĩĩ t úp thĩĩ t là vũ bão. Rĩĩ i sũĩĩ phân chia tình nũĩĩ c, tình nhà trong suĩĩ t cuĩĩ c đĩĩ i bà: vĩa a nuôi 6 con, vĩa a có chí lĩĩ n: "Tình nhà,

tình nũĩĩ c bĩĩ i bĩĩ i / Mũ nẫ nũĩĩ gĩĩ a, nũĩĩ c đòi thĩĩ t tha

". Sũĩĩ lĩa a chĩĩ n cĩĩ a ngĩĩĩ i phĩĩ nũĩĩ trũĩĩ c tình thĩĩ đĩĩ t nũĩĩ c:

"Nũĩĩ vô tình lúc nũĩĩ c nhà ngĩĩ a nghiĩĩng? Nũĩĩ mang cái tĩĩ ng yũĩĩ u mũ m, bó tay?

Sũĩĩ cảm phĩĩ n cĩĩ a ngĩĩĩ i nũĩĩ anh hùng:

Sũĩĩ má hũĩĩ ng, quĩĩng thĩĩi nũĩĩ nhi.

Cái chĩĩ t khĩĩ c liĩĩ t và cĩĩ a ngĩĩĩ i nũĩĩ chiĩĩ n sĩ:

Nũĩĩ i chiĩĩ n đĩĩ a xác hoa phĩĩ i giĩĩi / Bài đĩĩ u vẫ cũ gĩĩ i hũĩĩ n ma.

Quang cĩĩ nh kinh hoàng chĩĩ t chĩĩc cĩĩ a ngĩĩĩ i dân mũĩĩ t nũĩĩ c:

Bên mình, mũ vĩa n ngĩĩ i mà chĩĩ t / Đũĩĩ u vẫng xa, máu thĩĩ t bết be / Xác em nguyên vĩa n nũĩĩ m kũĩĩ / Tay nũĩĩ mũ, sũĩĩ đũĩĩ ng vĩa lĩĩ c chẫng?

Thĩĩ Thơ y An nói lên chí khí cĩĩ a bà, nói lên sũĩĩ quyĩĩ t liĩĩ t khi cĩĩ n phĩĩ i quyĩĩ t liĩĩ t, nói lên cái hũĩĩ n mũĩĩ t nũĩĩ c, sũĩĩ không chũĩĩ u bó tay cĩĩ a ngĩĩĩ i phĩĩ nũĩĩ. Sáng tác cĩĩ a bà tũĩĩ truyũĩĩ n cĩĩ tích đũĩĩ n truyũĩĩ n ngĩĩ n, tiũĩĩ u luũĩĩ n, và nhĩĩ t là thĩĩ, đã quét sũĩĩ ch nhĩĩ ng dòng nhĩĩ bũĩĩ n viũĩĩ t vĩa bà, giĩĩ i thích tũĩĩ i sao Thĩĩ y An không chũĩĩ u lũĩĩ bũĩĩ c trũĩĩ c cũĩĩ ng quyĩĩ n và bũĩĩ o lĩĩ c.

Thĩĩ i kũĩĩ Nhân Văn Giai Phẩm

Nhĩĩ ng nhà văn, nhà trí thĩĩ c đũĩĩ c mũĩĩ vào nhóm NVGP, là nhĩĩ ng ngĩĩĩ i đi theo kháng chiĩĩ n tũĩĩ đũĩĩ u, kũĩĩ cĩĩ nhĩĩ ng ngĩĩĩ i không cĩĩ ng sũĩĩ n nhĩĩ Phan Khôi, Nguyũĩĩ n Mũĩĩ nh Tũĩĩĩ ng. Thĩĩ y An vì lĩĩ trong thành, nên không đũĩĩ c mũĩĩ vào NVGP, nhĩĩ Lê Đũĩĩ t đã xác nhĩĩ n.

Nhĩĩ ng trong thĩĩ i kũĩĩ NVGP, bà thĩĩĩ ng xuyên ra vào các hũĩĩ i vẫ nghĩĩ, và có lĩĩ nh hũĩĩĩ ng không nhĩĩ đũĩĩ i vĩa nhĩĩ ng vẫ nghĩĩ sĩ trũĩĩ tham gia NVGP. Bà liên lĩĩ c, nâng đũĩĩ tình thĩĩ n, tích cũĩĩ c giúp đũĩĩ anh em Nhân Văn, đũĩĩ c biũĩĩ t gia đĩĩnh Lê Đũĩĩ t.

Lê Đät viết trong läi "tä thú":

"Âm mäu cäa Đäng sau này là bän thành nhà xuät bän Minh Đäc thành nhà in đäi läp väi Häi Nhà văn và täp häp nhóm Nhân văn quanh nhà Minh Đäc. Cũng giai đäng này näi bät vai trò Thơ y An. Nhà Thơ y An, Phan Täi nhä mät câu läc bä .

Vä Hà näi tôi rät ghä täm Thơ y An. Nhäng sau khi bài thä "Nhân câu chuyän mäy ngä i tä tä" Thơ y An tìm gäp tôi rät näm nä và mäi đän nhà bäo có nhäu sách mäi .

Mät thäi gian dài tôi không đän. Nhäng tä sau khi "Cäa hàng Lê Đät", tôi bä khai trä khäi Đäng, tôi bät đäu lui täi đó.(...)

Thơ y An đäa vä tôi đi may áo, đi mua väi, may áo cho con tôi và đi läy cä mät chäng cũ cho con tôi. Thơ y An nghäm nhiên trä thành thân thuäc väi cä gia đänh tôi. Mäi län tôi gäp Thơ y An sau khi nói chuyän vä tä sän, täu thäng bät män, chuyän bä đi Nam, các tin BBC vä häp thäng, läi kä chuyän Tassigny, chuyän các phóng viên chä tranh, các täu thuyät tä sän, và sau hät đä kích vào sä länh đäo cäa Đäng cho là hän chä sä phát trän cäa tài năng. Mäi län nhà Thơ y An ra là mäi län tôi thäy mình tài giäi thêm, oán Đäng thêm và chán nän thêm!" (Văn Ngä sä 12, tháng 5/1958, Sä đäc biät thä hai chäng Nhân Văn Giai Phẩm)

Thơ y An đäy Phùng Quán häc tiäng Pháp và tiäng Anh. änh häng cäa Thơ y An đäi väi các nhà văn trä rät län, nhä kiän thäc và tài thuyät phäc, bà mä cäa cho hä vào väi tác phäm văn häc Tây phäng, vào käch träng và điän änh. Thäi kä äy, Thơ y An ä chung nhà väi Phan Täi. Theo Nguyän Häu Đäng, bà thuê nhäng phim nhä Hamlet vä chiäu. Bà cùng Phan Täi, đäng käch Topaze cäa Marcel Pagnol...

Phùng Quán viết trong läi "tä thú":

"Còn häc Pháp và Anh vẫn thì tôi häc väi con mä Thơ y An, và do đó tôi bät đäu thân väi mä tä đäy. Khi đä cä tin tôi đã ra bä đäi thì hän tä vä rät sẵn sóc đän väi cä häc cäa tôi. Tháng đäu tôi còn bän vät thì mäi län gäp tôi hän đäu thúc đäc sao không đi häc đi, tôi sä đäy cho Quán mät tuän bän täng đäng hä. Tháng thä hai tôi đän häc väi hän, cùng väi mät ngä i bän cäa tôi là

sinh viên. Trớ c khi đ n h c, tôi có b t Thơ y An trớ c đây đã g t ch ng, làm phóng viên chi n tranh cho Pháp, đã đi máy bay lên Đ n biên ph . Nh ng đ n lúc này thì b n ch t cách m ng c a tôi đã không còn gì n a, nên tôi th y nh ng vì c làm c a m ta là vì c th ng. Đ n h c v i h n, tôi ý ph c, và m i ngày m t c m tình h n. Tôi g i h n là ch v i t c nghĩa c a nó." (Văn Ngh s 12, tháng 5/1958)

Nh ng i Lê Đ t tuyên b trên RFI 2004, t rõ s kính tr ng và lòng tri ân c a Lê Đ t đ i v i Thơ y An:

"Ch Thơ y An ch a bao g i trong Nhân Văn Giai Phẩm c , đó là đ t khoát. Nh ng ch Thơ y An n t thân v i anh em trong Nhân Văn Giai Phẩm và đ c b t là thân v i tôi".

"Tôi có th b o đ m 100% ch y không ph i là gián đ p. T i vì th này: N u là gián đ p thì ph i có ch ng c ch ! Ch nh n t n c a ai? Nh n t n đ u? Liê n c v i ai? Cho đ n bây g tôi v n th y đó là m t câu h i mà nhà n c ch a tr l i tôi đ c".

"Tôi v n khao khát và th t tha có m t đ p nào đó, ng i ta ph c h i ch Thơ y An m t cách chính th c. Không có thì riêng tôi, đ i v i ch Thơ y An, tôi v n cho là món n . (...) Riêng tôi không bao g i tôi quên công c a ch Thơ y An đ i v i tôi c ."

B b t, Thơ y An t ch c mù m t m t.

Thơ y An b b t đ u? Bùi Thơ y Băng, cho bi t:

"Tôi nghe nói bà c tôi b b t Hoà Xá. Nh ng theo l i ông c tôi thì b b t Ph Lý. T i sao l i nh v y? B i vì khi th y lâm nguy, b t mình b theo dõi, Thơ y An th ng di chuy n g i a Hà Nam-Ph Lý (quê ch ng) và Hoà Xá-Vân Đình (quê mình) đ tr n tránh". (Đi n tho i, 16/12/2004).

V v c bà ch c mù m t, đ lu n chính th c loan r ng bà b tai n n m t, khi đi lao đ ng c i

t o.

Chúng tôi hỏi nhà thơ Lê Đ t, ng i r t thân v i bà trong suốt hành trình Nhân Văn Giai Phẩm: có ph i trong Ho a Lò ch Thơ y An t ch c mù m t ? Lê Đ t l ng l g t đ u, không thêm m t l i nào c .

Bùi Thơ y Bằng cho bi t: *"Trong s nh ng bài vi t v bà c t i, có bài c a Tr n Minh, B ên Úc, t a đ "Nhân văn giai phẩm, m t t ào, m t t i ác" đ ăng trong Giai phẩm (Vi t Báo) xuân Tân T 2001, là chính xác nh t. V i nh ng chi t t mà chính tôi tr c đây cũng không bi t: Vào Ho a Lò ch a đ c 3 tháng thì bà c t i ch c m t. Lý do là b i ph i ra h i cung, đ ng tr c lá c đ sao vàng, ng i ta b t bà c t i ph i cú xu ng, nh ng bà c không cú. Vào nhà giam, không có bút vi t, bà c t i l y cái đnh gu c, vi t lên t ng l i ph n kháng:" Ch c mù m t đ không ph i nhìn thơ y cái ch đ này n a". Sau này có m t ng i cũng b giam t i căn phòng đó, đ c đ c và ghi l i, m t vài nhà văn có chép l i câu này trên sách báo".*
(Đi n tho i, 16/12/2004).

Thơ y An b giam t i Ho a Lò Hà n i t tháng 3/1957. Đ n 19/1/1960, bà b đ a ra tòa cùng v i Nguy n H u Đang, Tr n Thi u B o, Phan T i và Lê Nguyên Chí.



Phiên tòa t i Hà N i (19/01/1960) xét x v Nhân Văn Giai Phẩm. T trái sang

ph i: Nguy n H u Đang, Tr n Thi u B o, Thu An, Phan T i và Lê Nguyên Chí.

(nh t l i u : DR)

Nhân Văn Giai Phẩm phẩm VIII : Thơ y An

Tác Giả: Thơ y Khuê

Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 11:33

Tòa Án Nhân Dân Hà Nội, bà b& chính th& c g& i là "Con gián đi p nguy hi& m", "Cùng v& i Nguy& n H& u Đ&ng, Thơ y An tr& thành b& ph& n đ& u n&o c& a b& n gián đi p ph& n cách m& ng"

"Ngày 19-1-1960, Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội đã x& b& n gián đi p ph& n cách m& ng phá ho& i hi& n hành: Nguy& n H& u Đ&ng và Thơ y An: 15 năm ph& t giam và 5 năm m& t quy& n công dân sau khi ra; Minh Đ& c: 10 năm ph& t giam và 5 năm m& t quy& n công dân sau khi ra; Phan T& i: 6 năm ph& t giam và 3 năm m& t quy& n công dân sau khi ra; Lê Nguyên Chí: 5 năm ph& t giam và 3 năm m& t quy& n công dân sau khi ra.". (Quân đ& i nhân dân, Hà Nội, 21/01/1960, tài li& u do L& i Nguyễn Ân s& u t& m, đăng trên Talawas)

Theo Nguy& n H& u Đ&ng, sau Ho& Lò chuy& n lên Yên Bái.

Thơ y An vi& t: "Vào th& i đ& m m& th& án t& 1958 đ& n 1973, su& t 15 năm (ch& tr& hai năm giam c& u& Ho& Lò, Hà Nội, m& b& th& m cung g& t gạo, m& t cu& c đ& u trí - không có tr& ng tài- gi& a pháp lu& t do các ông ch& p pháp đ& i đ& n và m& , ng& i b& can)" (Thơ y An vi& t cho các con, Atlanta Vi& t Báo, 15/12/2004).

Nh& ng năm tháng cu& i

Tháng 10/1974 Thơ y An đ& c th& theo di& n "Đ& i xá chính tr& ph& m trong hi& p đ& nh Paris", cùng v& i Nguy& n H& u Đ&ng. Bà b& tr& v& qu& n thúc & Hoà Xá. Trên đ& ng gi& i v& làng, khi b& đ& y xu& ng xe tù, bà b& ném đá.

Năm 1976, nh& em trai là L& u Duy Trác xin cho vào Nam đoàn t& v& i gia đình, bà đ& c vào s& ng v& i m& t& i Gia đ& nh. Các con bà đã r& i n& c t& tr& c, ch& có Bùi Thơ y B&ng & i đ& n 28/4/75. Năm 1987, Thơ y An theo ng& i b& n gái Trinh Tiên đ& n chùa Qu& ng H& ng Già Lam xin th& & quy y. Đ& c hoà th& ng Thích Trí Th& ban cho pháp danh Nguyễn Quy.

Bùi Thơ y B&ng tìm m& i cách v& n đ& ng cho m& sang M& đoàn t& gia đình, qua văn phòng ông Tr& n Sĩ L& ng, đ& i đ& n Vi& t Nam t& i Liên Hi& p Qu& c, và các toà Đ& i Sĩ Vi& t Nam, đ& u không có hi& u qu&. Th& ông L& ng phúc đáp có câu: "Tr& ng h& p m& c& a ông ch& a đ& c gi& i quy& t. Tôi mong ông c& yên tâm ch& đ& i".

Nhân Văn Giai Phẩm số VIII : Thơ y An

Tác Giả: Thơ y Khuê

Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 11:33

Đầu năm 1987, Thơ y An đã yêu u l m, Bùi Thơ y Bằng chụp lá thư ông Tr n Sĩ L ng gửi v cho m . Bà tr l i con: M không mu n con liên l c v i các Toà Đ i S nh th, và bà thêm: "Con đ ng ch i m !".

Kèm theo là bức thư dài, bà tr l i ông Tr n Sĩ L ng, m đ u b ng nh ng hàng:

"Tôi r t xúc đ ng đ c đ c th ông v t cho Bùi Thơ y Bằng, con trai tôi, v v i c T.A m h n, mu n nh c y ông .

Ông đã tr l i không m t h a h n đ t khoát (tôi hi u rõ t ph i nh th , càng t t ph i nh th , khi là chuy n văn ch ng), nh ng đ u sao cũng đã là m t l i đ p l i t ng kêu g i, kêu oan... c a tôi... mu n thêm hình dung t nào cũng đ u có nghĩa c .

Cám m, cám n. Tôi đón nh n v i tâm tr ng m t tù nhân b k p lâu ngày, m t mình g a b n b c t ng h p, thềm đ c nghe t ng ng i. Ch t có t ng l ch k ch phòng bên c nh (có l ch là m t con chu t ch y)."

Và bà k t lu n lá thư nh sau:

"Ô Tô Th , tâm tr ng c a ng i m cõng con trên l ng đi g a r ng khuya, hã hùng đ n n i ng t s u, nh ng s c nh ch ng trên đ nh núi:

Nh con th đang g i trên l ng

B n xanh đang ngóng đang trông

G tay vung ng n đ u c h ng cháy to.

Tôi cũng v y, tôi còn cha m già, đàn con nh trên vai, tôi không đ c ch t, ph i c mà s ng,

Đi cái ngày Tô Thi :

Mọc gió rờng tóc xanh rờng sồi

Tung ra xa bay vợi mây trôi

Mọc cho nờng dãi mả a phôi

Mọc cho muôi đã mơn mòi lòng sồi ng

Mọc bao cuc hờng tàn phôi đi

Vn dăm dăm mọt đi, mọt ch

Mọc con hoá đá trờ tr

Mọc là tin rờng, con là rờng lai.

*Đó là tâm trờng Tô Thi hoá đá, mà cũng là tâm trờng của tôi suốt 15 năm cho đến mãi mãi.
Ông cứ đợc rờng 16 bôn của tôi, đợu gờp nhờng câu nhờ thờ, nó gờn nhờ mọt rờp Nhờ t Ký
Trong Tủ... "*

Bà mọt ngày 10/6/1989, rời nhà riêng đợng Lê Văn S, Sài gòn.

Nhân Văn Giai Phẩm phần VIII : Thơ y An

Tác Giả: Thơ y Khuê

Thứ Năm, 04 Tháng 3 Năm 2010 11:33

(H< t ph< n th< VIII)